

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:111/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 10 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc “ ly hôn”, “con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST – HNGĐ ngày 21/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1988 “ vắng mặt”..

Bị đơn: Anh Lô Văn Th, sinh năm 1983 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Lô Văn Th tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 29- 01- 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Su ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn H, xã T, huyện L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc. Đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ và gia đình. Nay chị

xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng ly thân với nhau từ năm 2012 không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, hai bên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung được nữa. Chị vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn đối với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lô Duy Hải, sinh ngày 04/8/2011, hiện nay cháu đang ở với anh Th. Chị có nguyện vọng để anh Th nuôi con và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1 triệu đồng/tháng.

Về tài sản riêng, chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lô Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định lời khai trên của chị S là đúng, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012. Tại phiên tòa chị S không có mặt nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị S có mặt tại phiên tòa thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị S khai, về việc nuôi con, anh đồng ý sẽ trực tiếp nuôi cháu Hải. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh đồng ý với nguyện vọng của chị S cấp dưỡng nuôi con chung 1 triệu đồng/ tháng cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của con chị S và anh Th. Nguyện vọng của cháu Lô Duy Hải có mong muốn được ở với anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Lô Văn Th.

Về nuôi con chung: Giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lô Duy Hải. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1 triệu đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cùng khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị S và anh Lô Văn Th kết hôn với nhau có đăng ký tại UBND xã T, huyện L vào ngày 19/01/2009 (Quyển số 01/2009). Xác định hôn nhân của chị Hoàng Thị S và anh Lô Văn Th là hôn nhân hợp pháp. Su một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Anh Th cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn vì lý do chị S không có mặt tại phiên tòa. Phía chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy xác định hôn nhân giữa anh Th, chị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị S được ly hôn với anh Th.

[3] **Về nuôi con chung:** Hiện nay con của chị S và anh Th có mong muốn ở với bố, chị Th cũng đồng ý để cho anh Th nuôi con nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lô Duy Hải. Về cấp dưỡng nuôi con, chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng 1 triệu đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi.

Tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Lô Văn Th.
2. Về nuôi con chung: Giao anh Lô Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lô Duy Hải, sinh ngày 04/8/2011. Su khi ly hôn chị Hoàng Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đồng/ tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức 10%/ năm của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000đ chị S nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003262 ngày 15/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang được trừ vào tiền án phí, chị S phải nộp tiếp 300.000đ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

